

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 31 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Thị Nhung. Ngày tháng năm sinh: 12/01/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường MN Kiến Thiết
- Nơi thường trú: Thôn Hào Lai – Xã Tân Minh- Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:031180017915.ngày cấp 21/09/2022 nơi cấp cục cảnh sát.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Văn Lợi. Ngày tháng năm sinh: 14/02/1978
- Nghề nghiệp: Công nhân điện lực
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Chi nhánh điện lực Tiên Lãng- Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn Hào Lai – Xã Tân Minh- Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân 031078003254. ngày cấp: 20/02/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Khánh Duy
- Ngày tháng năm sinh: 6/04/2009
- Nơi thường trú: Thôn Hào Lai- Xã Tân Minh- Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 031209003004, ngày cấp: 18/ 06/ 2023, nơi cấp: Cục cảnh sát

3.1. Con thứ hai:

- Họ và tên: Trần Khánh Ngọc
- Ngày tháng năm sinh: 09/12/2022
- Nơi thường trú: Thôn Hào Lai-Xã Tân Minh-Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc chứng minh dân:031322010567

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

Kí nhận của người nhận

Kí nhận của người kê khai

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Cầu Đầm- Tân Minh- Hải Phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 60.5 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Trần Văn Lợi
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Giấy sử dụng đất được chuyển nhượng từ bố Trần Văn Khanh số 00071/QSDD, nhận chuyển nhượng từ ngày 25/12/2023

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:
- Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: 60.5m²

- Địa chỉ: Cầu Đầm- Xã Tân Minh- Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 60.5m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Trần Văn Lợi
- Thông tin khác (nếu có): Giấy sử dụng đất được chuyển nhượng từ bố Trần Văn Khanh, nhận chuyển nhượng từ ngày 25/12/2023, Nhà mới xây 12/2023.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:Đại chi:
- Loại công trình:Cấp công trình: ...
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

Kí nhận của người nhận

Kí nhận của người kê khai



2.2.2. Công trình thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

- Loại cây . Số lượng: . Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: . Số lượng: . Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:Không có

- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu :.....Số lượng:.....Giá trị:.....

- Tên cổ phiếu :.....Số lượng:.....Giá trị:.....

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu :.....Số lượng:.....Giá trị:.....

- Tên trái phiếu :.....Số lượng:.....Giá trị:.....

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:Không có

- Hình thức góp vốn :.....Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn :.....Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá trị khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá :.....Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá :.....Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy.....)⁽²⁴⁾: Không có

- Tên tài sản :.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....

Kí nhận của người nhận

Kí nhận của người kê khai

- Tên tài sản :.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....
 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản :.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:....
 - Tên tài sản :.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có
 9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:531.506.634 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 311.506.634 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 220.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung:đồng (bố mẹ đẻ cho)

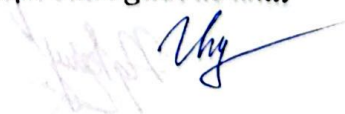
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở Nhận chuyển nhượng thửa đất tại thôn Tân Lập, xã Tân Minh	+60.5m ²		
1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở	+60.5m ²		

Kí nhận của người nhận



Kí nhận của người kê khai



<p>Xây nhà tại thôn Tân Lập, xã Tân Minh</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p>			
---	--	--	--



Kí nhận của người nhận

[Handwritten signature]

Kí nhận của người kê khai

[Handwritten signature]

<p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+531.506.634 đồng</p>	<p>Thu nhập từ lương của 2 vợ chồng 531.506.634 đồng;</p>
---	--	--------------------------	---

Ngày 31 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI.....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bảy

Tân Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhung
Vũ Thị Nhung

Kí nhận của người nhận

Nhung

Kí nhận của người kê khai

Nhung